

Số: 2893 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chí chấm điểm, xếp loại công tác dân vận
của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25 tháng 02 năm 2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 84-QĐ/TU ngày 04 tháng 3 năm 2011 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở thành phố Hải Phòng; Thông tri số 23-TT/TU ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban Bí thư về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp”;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 2225/SNV-XDCQ&CTTN ngày 28 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chí chấm điểm, xếp loại về công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1. Tiêu chí dùng để chấm điểm, xếp loại công tác dân vận đối với các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện (gọi chung là các cơ quan, đơn vị và địa phương).

2. Việc chấm điểm, xếp loại công tác dân vận được thực hiện định kỳ hàng năm. Các tiêu chí đánh giá dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả

công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí; mỗi tiêu chí tương ứng với số điểm đánh giá cụ thể.

Điều.2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố căn cứ Quyết định thi hành. / *g*

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương;
- VPCP, Bộ NV;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Ban DVTU, VPTU;
- MTTQVNTP và các tổ chức đoàn thể TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- Đài PT và TH HP, Báo HP, Báo ANHP, Công thông tin điện tử TP; Công báo TP;
- Các Phòng CV;
- CV: NV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Khắc Nam

TIÊU CHÍ

**Chấm điểm, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Kèm theo Quyết định số 2893 /QĐ-UBND ngày 02/11/2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. TIÊU CHÍ

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	<p>Xây dựng Chương trình, Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, thành phố về công tác dân vận.</p> <p>Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước và thành phố về công tác dân vận chính quyền, các cơ quan nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp nhân dân.</p> <p>Phân công chỉ đạo và kịp thời kiện toàn lãnh đạo cơ quan, đơn vị và địa phương phụ trách công tác dân vận.</p>	10	
Tiêu chí 2	<p>Tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn được giao; hoàn thành các chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội, chủ đề năm của thành phố và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của cơ quan, đơn vị và địa phương, đạt hiệu quả thiết thực.</p> <p>Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, cận nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi và các chính sách khác của Đảng, Nhà nước, cơ quan, đơn vị và địa phương.</p>	10	
Tiêu chí 3	<p>Thực hiện việc công khai: Thủ tục hành chính, hồ sơ, trình tự giải quyết các thủ tục hành chính và các công việc thuộc thẩm quyền đối với tổ chức và công dân tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; số điện thoại, đường dây nóng của cơ quan, đơn vị và địa phương, của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; các</p>	10	

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	nội dung có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.		
Tiêu chí 4	<p>Việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 05/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3, Điều 63 của Bộ Luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng.</p> <p>Ban hành các quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị và địa phương về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và địa phương.</p>	10	
Tiêu chí 5	<p>Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; kịp thời tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền những ý kiến phản ánh, kiến nghị bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân.</p> <p>Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>Duy trì thường xuyên chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.</p>	10	
Tiêu chí 6	<p>Thực hiện quy chế phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị; người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương quan tâm, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về "Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội", Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI ban hành "Quy</p>	10	

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	<p><i>định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”, Quyết định số 1737-QĐ/TU và Quyết định số 1738-QĐ/TU ngày 27/01/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy; Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư và Quyết định số 875-QĐ/TU ngày 20/3/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Quy định trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên và các quy định khác.</i></p>		
Tiêu chí 7	<p>Thực hiện xây dựng cơ quan công sở văn hóa; cán bộ, công chức, viên chức làm việc với phong cách “<i>gần dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân</i>” theo tiêu chí, chuẩn mực đạo đức đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và địa phương.</p>	10	
Tiêu chí 8	<p>Có biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm túc những hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo Quyết định số 2029/2015/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố và những cán bộ, công chức, viên chức và người lao động yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống.</p>	10	
Tiêu chí 9	<p>Phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, phong trào “<i>Dân vận khéo</i>” phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương để vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình “<i>Dân vận khéo</i>”, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực công tác.</p>	10	

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 10	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận đầy đủ, đúng quy định. Cơ quan, đơn vị và địa phương có cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả, được cấp trên ghi nhận và đánh giá; tập thể cơ quan, đơn vị và địa phương được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; không bị cấp ủy, chính quyền các cấp và cơ quan ngành dọc cấp trên phê bình, nhắc nhở hoặc phê bình bằng văn bản.	10	
Tổng điểm		100	

II. CÁC MỨC XẾP LOẠI

Kết quả thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước được đánh giá, phân loại theo các mức sau:

1. Xếp loại xuất sắc: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt từ 90 điểm trở lên; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

b) Có ít nhất hai mô hình “Dân vận khéo”, được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; hoặc có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên nhưng cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động phát hiện hành vi và kịp thời xử lý theo đúng quy định.

d) Các tiêu chí thành phần phải đạt từ 8 điểm trở lên.

2. Xếp loại tốt: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt từ 70 đến dưới 90 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

b) Có ít nhất một mô hình “Dân vận khéo”, được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; hoặc có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên nhưng cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động phát hiện hành vi và kịp thời xử lý theo đúng quy định.

d) Các tiêu chí thành phần phải đạt từ 7 điểm trở lên.

3. Xếp loại trung bình: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

4. Xếp loại yếu: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt dưới 50 điểm.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Sở Nội vụ:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấm điểm, xếp loại về công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác dân vận của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định xếp loại sau khi có sự thống nhất giữa Ủy ban nhân dân thành phố với Ban Dân vận Thành ủy.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác dân vận hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan nhà nước theo quy định. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tự chấm điểm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (đồng thời gửi Ban Dân vận Thành ủy) trước ngày 10/12 hàng năm.

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ vào tiêu chí này, ban hành tiêu chí chấm điểm, xếp loại công tác dân vận đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức triển khai thực hiện.

Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả chấm điểm, xếp loại công tác dân vận của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp) trước ngày 10/12 hàng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có nội dung chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam